ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1865/QĐ-UBND	*Tiền Giang, ngày 08 tháng 6 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Tiền Giang đã chuẩn hóa về nội dung

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 643/QĐ-BTP ngày 05/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực Nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tư pháp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính chuẩn hóa (*02 thủ tục*) thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Tiền Giang đã chuẩn hóa về nội dung *(Lĩnh vực Nuôi con nuôi)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Nuôi con nuôi được công bố tại Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 14/02/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh về công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Tiền Giang đã chuẩn hóa về nội dung.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- VPCP (Cục KS TTHC);
- CT, các PCT;
- Sở Tư pháp (Phòng KS.TTHC);
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC (N).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Nghĩa

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN DÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TIỀN GIANG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1805 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
1	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	
2	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

1. Đăng ký nuôi con nuôi trong nước

1	Trình tự thực hiện	**Bước 1:** Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật. **Bước 2:** Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã. Công chức tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết phiếu thu lệ phí (đối với đối tượng phải nộp lệ phí) và Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, trong đó ghi rõ ngày, giờ trả kết quả để trao cho người nộp. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hoàn thiện thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện theo quy định. Trường hợp không thể bổ sung, hoàn thiện hồ sơ ngay thì phải viết Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ, trong đó nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện, ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên của người tiếp nhận để trao cho người nộp. **Bước 3:** Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã. Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ từ thứ hai đến thứ sáu, riêng sáng thứ bảy từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút (trừ ngày lễ, tết).
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở UBND cấp xã
3	Thành phần, số lượng hồ sơ	**a) Thành phần hồ sơ bao gồm:** ***Hồ sơ của người nhận con nuôi:*** - Đơn xin nhận con nuôi (Mẫu TP/CN-2014/CN.02); - Bản sao Hộ chiếu/Chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ có giá trị thay thế; - Phiếu lý lịch tư pháp; - Văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân - Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp; - Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế do UBND cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú cấp (trường hợp cha dượng, mẹ kế hoặc cô, cậu, dì, chú, bác ruột của người được nhận làm con nuôi thì không cần văn bản này). ***Hồ sơ của người được nhận làm con nuôi:***

		- Giấy khai sinh; - Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế cấp huyện trở lên cấp; - Hai ảnh toàn thân, nhìn thẳng chụp không quá 06 tháng; - Biên bản xác nhận do Ủy ban nhân dân hoặc Công an cấp xã nơi phát hiện trẻ bị bỏ rơi lập đối với trẻ em bị bỏ rơi; Giấy chứng tử của cha đẻ, mẹ đẻ hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của trẻ em là đã chết đối với trẻ em mồ côi; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất tích đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất tích; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất năng lực hành vi dân sự đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất năng lực hành vi dân sự; - Quyết định tiếp nhận đối với trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng. **b) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.
4	Thời hạn giải quyết	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: - Kiểm tra hồ sơ và lấy ý kiến: 10 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. - Ghi vào sổ đăng ký việc nuôi con nuôi và Giấy chứng nhận nuôi con nuôi, giao - nhận con nuôi: 20 ngày, kể từ ngày có ý kiến đồng ý của những người có liên quan (theo quy định của Điều 21 Luật nuôi con nuôi)
5	Đối tượng thực hiện TTHC	Cá nhân
6	Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND cấp xã nơi thường trú của người nhận con nuôi hoặc người được nhận làm con nuôi. b) Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp xã nơi thường trú của người nhận con nuôi hoặc người được nhận làm con nuôi.
7	Kết quả thực hiện TTHC	Giấy chứng nhận nuôi con nuôi
8	Lệ phí (nếu có):	400.000 đồng/trường hợp. * Miễn lệ phí đối với các trường hợp sau đây: - Cha dượng hoặc mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng làm con nuôi; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi; - Nhận trẻ em khuyết tật, nhiễm HIV/AIDS hoặc mắc bệnh hiểm nghèo làm con nuôi theo quy định của

		Luật nuôi con nuôi và văn bản hướng dẫn; - Người có công với cách mạng nhận con nuôi.
9	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Đơn xin nhận con nuôi (Mẫu TP/CN-2014/CN.02); - Tờ khai hoàn cảnh gia đình của người nhận con nuôi (Mẫu TP/CN-2011/CN.06).
10	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có):	**Người nhận con nuôi phải có đủ điều kiện sau:** - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; - Hơn con nuôi từ 20 tuổi trở lên – không áp dụng đối với trường hợp cha dượng nhận con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, cậu,dì, chú bác ruột nhận cháu làm con nuôi; - Có điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi - không áp dụng đối với trường hợp cha dượng nhận con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, cậu,dì, chú bác ruột nhận cháu làm con nuôi; - Có tư cách đạo đức tốt. ***Các trường hợp không được nhận con nuôi*** - Đang bị hạn chế một số quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên; - Đang chấp hành quyết định xử lý hành chính tại cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh; - Đang chấp hành hình phạt tù; - Chưa được xóa án tích về một trong các tội cố ý xâm phạm tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự của người khác; ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu, người có công nuôi dưỡng mình; dụ dỗ, ép buộc hoặc chứa chấp người chưa thành niên vi phạm pháp luật; mua bán, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em. ***Trẻ em được nhận làm con nuôi phải có đủ điều kiện sau:*** + Là trẻ em dưới 16 tuổi; là trẻ em từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nếu thuộc trường hợp được cha dượng, mẹ kế, cô cậu, dì, chú, bác ruột nhận làm con nuôi; + Một người chỉ được làm con của một người độc thân hoặc của cả hai người là vợ chồng.
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	- Luật Nuôi con nuôi năm 2010; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi; - Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu nuôi con nuôi; - Thông tư số 24/2014/TT-BTP ngày 29/12/2014 của

		Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu nuôi con nuôi; - Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức nuôi con nuôi nước ngoài; - Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.

Mẫu TP/CN-2014/CN.02

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh 4 x 6cm		Ảnh 4 x 6 cm

ĐƠN XIN NHẬN CON NUÔI

(Dùng cho trường hợp nuôi con nuôi trong nước)

Kính gửi:[1] .....

Chúng tôi/tôi là:

	Ông	**Bà**
Họ và tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Nơi sinh		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nghề nghiệp		
Nơi thường trú		
Số Giấy CMND/Hộ chiếu		
Nơi cấp		
Ngày, tháng, năm cấp		
Địa chỉ liên hệ		
Điện thoại/fax/email		

Có nguyện vọng nhận trẻ em dưới đây làm con nuôi:

Họ và tên:..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Nơi sinh: .....

Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

[1] Trường hợp người nhận con nuôi thường trú trong nước, thì gửi UBND xã/ phường/thị trấn nơi có thẩm quyền đăng ký việc nuôi con nuôi. Trường hợp người nhận con nuôi và người được nhận làm con nuôi tạm trú ở nước ngoài, thì gửi Cơ quan đại diện Việt Nam, nơi có thẩm quyền đăng ký việc nuôi con nuôi.

Tình trạng sức khoẻ: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Nơi đang cư trú: .....

Gia đình:

	Ông	Bà
Họ và tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Địa chỉ liên hệ		
Điện thoại,/fax/ email		
Quan hệ với trẻ em được nhận làm con nuôi		

□ Cơ sở nuôi dưỡng[2]: .....

.....

Lý do nhận con nuôi: .....

.....

.....

Nếu được nhận trẻ em làm con nuôi, chúng tôi/tôi cam kết sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em như con đẻ của mình và thực hiện mọi nghĩa vụ của cha mẹ đối với con theo quy định của pháp luật. Chúng tôi/tôi cam kết trong thời hạn ba năm, kể từ ngày giao nhận con nuôi, định kỳ 06 tháng một lần, gửi thông báo về tình trạng phát triển mọi mặt của con nuôi (có kèm theo ảnh) cho.....[3] nơi chúng tôi/tôi thường trú.

Đề nghị[4] ..... xem xét, giải quyết.

....., ngày ..... tháng ..... năm.....

ÔNG	**BÀ**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Mẫu TP/CN-2011/CN.06

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH CỦA NGƯỜI NHẬN CON NUÔI

PHẦN TỰ KHAI CỦA NGƯỜI NHẬN CON NUÔI

1. Ông:

Họ và tên: ..... Ngày sinh: .....
Nơi sinh: .....
Số Giấy CMND: ..... Nơi cấp: .....Ngày cấp .....
Nghề nghiệp: .....
Nơi thường trú: .....
Tình trạng hôn nhân[2]: .....
.....
.....

2. Bà:

Họ và tên: ..... Ngày sinh: .....
Nơi sinh: .....
Số Giấy CMND: ..... Nơi cấp: ..... Ngày cấp .....
Nghề nghiệp: .....
Nơi thường trú: .....
Tình trạng hôn nhân[3]: .....
.....
.....

3. Hoàn cảnh gia đình[4]: .....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

4. Hoàn cảnh kinh tế:

- Nhà ở: .....
.....
.....
- Mức thu nhập: .....
.....
.....
- Các tài sản khác: .....

---

[2] *Khai rõ đây là lần kết hôn thứ mấy của người nhận con nuôi, tình trạng con cái.*
[3] *Khai như chú thích 1.*
[4] *Khai rõ hiện nay người nhận con nuôi đang sống cùng với ai; thái độ của những người trong gia đình về việc nhận con nuôi.*

.....
.....

....., ngày..... tháng.....năm.....

Ông **Bà**

(Ký, ghi rõ họ tên) *(Ký, ghi rõ họ tên)*

Ý kiến của Tổ trưởng tổ dân phố/Trưởng ấp về người nhận con nuôi:

.....
.....
.....
.....
.....

....., ngày.....tháng.....
năm.....

Tổ trưởng dân phố/Trưởng ấp

(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác minh của công chức tư pháp - hộ tịch[5]:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

....., ngày.....tháng..... năm.....

Người xác minh

(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của UBND xã/phường/thị trấn

....., ngày.....tháng..... năm.....

TM. UBND XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

---

[5] *Ý kiến của cán bộ xác minh về các nội dung mà người nhận con nuôi tự khai ở trên. Đánh giá người nhận con nuôi đủ hay không đủ điều kiện để nhận con nuôi.*

2. Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước

1	Trình tự thực hiện	**Bước 1:** Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật. **Bước 2:** Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã. Công chức tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, trong đó ghi rõ ngày, giờ trả kết quả để trao cho người nộp. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hoàn thiện thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện theo quy định. Trường hợp không thể bổ sung, hoàn thiện hồ sơ ngay thì phải viết Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ, trong đó nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện, ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên của người tiếp nhận để trao cho người nộp. **Bước 3:** Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã. Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ từ thứ hai đến thứ sáu, riêng sáng thứ bảy từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút (trừ ngày lễ, tết).
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã
3	Thành phần, số lượng hồ sơ	**a) Thành phần hồ sơ bao gồm:** - Tờ khai đăng ký lại việc nuôi con nuôi theo mẫu TP/CN-2011/CN.04. (Trường hợp yêu cầu đăng ký lại không phải là nơi trước đây đã đăng ký việc nuôi con nuôi đó, thì Tờ khai phải có cam kết của người yêu cầu đăng ký lại về tính trung thực của việc đăng ký nuôi con nuôi trước đó và có chữ ký của ít nhất hai người làm chứng). **b) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ
4	Thời hạn giải quyết	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ hợp lệ
5	Đối tượng thực hiện TTHC	Cá nhân
6	Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND cấp xã b) Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp xã
7	Kết quả thực hiện TTHC	Giấy chứng nhận nuôi con nuôi
8	Lệ phí (nếu có):	Không
9	Tên mẫu đơn, mẫu	Tờ khai đăng ký lại việc nuôi con nuôi theo mẫu

	tờ khai	TP/CN-2011/CN.04
10	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có):	- Sổ hộ tịch và bản chính giấy tờ đăng ký nuôi con nuôi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được; - Cả cha, mẹ nuôi và con nuôi đều còn sống vào thời điểm yêu cầu đăng ký lại.
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	- Luật Nuôi con nuôi năm 2010; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi; - Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu nuôi con nuôi. - Thông tư số 24/2014/TT-BTP ngày 29/12/2014 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu nuôi con nuôi; - Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức nuôi con nuôi nước ngoài; - Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.

Mẫu TP/CN-2011/CN.04

Ảnh 4x 6 cm (chụp chưa quá 6 tháng)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh 4x 6 cm (chụp chưa quá 6 tháng)

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ LẠI VIỆC NUÔI CON NUÔI

Kính gửi:[6] .....
.....

Chúng tôi /tôi là:

	Ông	Bà
Họ và tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Nơi sinh		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nơi thường trú		
Số Giấy CMND/Hộ chiếu		
Nơi cấp		
Ngày, tháng, năm cấp		
Địa chỉ liên hệ		
Điện thoại/fax/email		

Đã nhận người có tên dưới đây làm con nuôi:
Họ và tên: .....Giới tính:.....
Ngày, tháng, năm sinh:.....
Nơi sinh: .....
Dân tộc: .....Quốc tịch: .....
Nơi thường trú:.....
.....

Phần khai về bên giao con nuôi trước đây[7]:

	Ông	Bà
Họ và tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Nơi sinh		
Dân tộc		
Quốc tịch		

[6] *Trường hợp nuôi con nuôi trong nước, thì gửi UBND xã/ phường/thị trấn nơi có thẩm quyền đăng ký lại việc nuôi con nuôi. Trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, thì gửi Sở Tư pháp, nơi có thẩm quyền đăng ký lại việc nuôi con nuôi.*
[7] *Nếu có được các thông tin này.*

Nơi thường trú/tạm trú		
Số Giấy CMND/Hộ chiếu		
Nơi cấp		
Ngày, tháng, năm cấp		
Địa chỉ liên hệ		
Điện thoại/fax/email		

Quan hệ với trẻ được nhận làm con nuôi[3]:.....

Tên cơ sở nuôi dưỡng: .....

Chức vụ của người đại diện cơ sở nuôi dưỡng: .....

.....

Việc nuôi con nuôi đã được đăng ký tại: .....

.....ngày.....tháng.....năm.....

Chúng tôi cam đoan lời khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Đề nghị..... đăng ký.

....., *ngày .....tháng.....năm.....*

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Người làm chứng thứ nhất[4]

Tôi tên là.....

sinh năm .....

Số CMND....., cư trú tại.....

Tôi xin làm chứng việc nuôi con nuôi nêu trên là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm về việc làm chứng của mình.

....., *ngày.....tháng..... năm.....*

(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Người làm chứng thứ hai

Tôi tên là.....

sinh năm .....

Số CMND....., cư trú tại.....

Tôi xin làm chứng việc nuôi con nuôi nêu trên là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm về việc làm chứng của mình.

....., *ngày.....tháng..... năm.....*

(Ký, ghi rõ họ tên)

---

[3] *Ghi rõ là cha, mẹ đẻ; người giám hộ hay cơ sở nuôi dưỡng. Nếu là cơ sở nuôi dưỡng thì ghi rõ tên cơ sở nuôi dưỡng,*
chức vụ của người đại diện cơ sở nuôi dưỡng.

[4] *.Không cần có xác nhận của người làm chứng nếu đăng ký lại việc nuôi con nuôi tại UBND cấp xã/STP nơi đã đăng ký việc NCN trước đây.*